

# Vấn đề kinh tế trong kinh Qur'an và những ảnh hưởng đối với đời sống của cộng đồng Islam ở Hà Nội

Nguyễn Thị Quế Hương\*, Kim Thanh Sản\*\*

Nhận ngày 6 tháng 7 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 9 tháng 9 năm 2022.

**Tóm tắt:** Mỗi một tôn giáo ra đời đều có những giáo lý, giáo luật, kinh sách,... làm nền tảng, cơ sở cho việc tu học và phát triển đạo theo quy luật chung. Với Islam giáo, Thiên kinh Qur'an là kim chỉ nam trong cuộc sống của tín đồ và các tín đồ đều có bổn phận phải phục tùng vâng theo những lời răn dạy của Thượng đế Allah đã để lại trong kinh Qur'an. Kinh Qur'an ghi chép lại những lời dạy của Thượng đế Allah về các vấn đề của cuộc sống như chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội..., về cách ứng xử của con người với con người và con người với môi trường tự nhiên. Để tìm hiểu về những quan niệm của Islam giáo về kinh tế và sự phục tùng tuân theo các lời dạy của Thượng đế Allah trong cuộc sống của tín đồ, bài viết giới thiệu sơ lược về kinh Qur'an, về các đoạn trích trong kinh Qur'an về kinh tế, từ đó, có những nhận xét về việc vận dụng kinh Qur'an trong cuộc sống, thông qua khảo sát tại cộng đồng Islam giáo ở Hà Nội hiện nay.

**Từ khóa:** Islam giáo, kinh Qur'an, kinh tế tôn giáo, cộng đồng Islam giáo, Hà Nội.

**Phân loại ngành:** Tôn giáo học

**Abstract:** Each religion has its own teachings, canon law, scriptures, etc. as the foundation for the study, practice and development of the religion according to the general rules. For Islamism, the Qur'an is a guideline in the life of believers, who are obliged to obey the commandments that Allah has left in the Qur'an, which include his teachings on the issues of life such as political, cultural, economic and social ones..., on how people should behave with one another and with the natural environment. To study the Islamic economic views and those on the obedience to Allah's in the life of the believer, the author gives a brief introduction to the Qur'an, excerpts from it on economics, and provides comments on its application in life, via a survey conducted in the Muslim community in Hanoi today.

**Keywords:** Islamism, Qur'an, religious economy, Muslim community, Hanoi.

**Subject classification:** Religious studies

## 1. Mở đầu

Hiện nay, quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa và kinh tế thị trường đã kéo theo nhiều xu thế biến đổi của các lĩnh vực xã hội, trong đó có tôn giáo và nhất là vấn đề kinh tế tôn giáo. Theo tác giả Đỗ Quang Hưng cho biết, khái niệm "kinh tế tôn giáo" đã xuất hiện từ những thập kỷ 40-50 của thế kỷ XX, nó đã trở thành một thành phần kinh tế trong quốc gia, thậm chí trong các quan hệ kinh tế thế giới (Đỗ Quang Hưng, 2018). Trong nghiên cứu của mình, M.Weber cũng đã chỉ ra rằng tôn giáo thực sự là một nhân tố, có ảnh hưởng đối với kinh tế, lối ứng xử kinh tế và là một trong những nguyên nhân làm biến chuyển kinh tế của xã hội (M.Weber, Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Nghị, 2008, tr.28). Nghiên cứu tôn giáo dưới góc độ kinh tế, Ngụy Đức Đông lại cho rằng tôn giáo và kinh tế có những thành tố giống nhau trong hệ thống, cấu thành thị trường tôn giáo và các nguyên nhân chủ yếu quyết định sự biến đổi của tôn giáo đương đại là người cung cấp sản phẩm tôn giáo..., và thị trường tôn giáo đã mở ra con đường đi khác có sức cạnh tranh tự do, đưa ra những sản phẩm tôn giáo thúc đẩy sự phát triển của tôn giáo trong xã hội (Ngụy Đức Đông,

---

\*,\*\* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Email: quehuongtg@gmail.com

Trần Nghĩa Phương, 2005, tr.11-15). Sau những phân tích về các tôn giáo tham gia phát triển kinh tế, có thể đưa ra nhận xét rằng: “sự tăng trưởng kinh tế (economic growth) ngày nay, chắc chắn có sự tác động của yếu tố tôn giáo. Tăng trưởng kinh tế không chỉ bởi các biến số kinh tế, yếu tố chính trị, xã hội mà phải tính đến việc các tôn giáo là một nguồn lực từ vốn xã hội đến truyền thống, tính cách dân tộc, tư duy, lối sống và phương pháp sản xuất” (Đỗ Quang Hưng, 2018). Có thể thấy rằng: “các đặc điểm văn hóa tác động đến các giá trị hay các niềm tin nào đó, và đến lượt nó, các niềm tin này lại tác động đến quá trình ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế và do đó tác động đến những kết quả kinh tế” (Đình Hồng Phúc, 2013, tr.47-51), và theo đó, cơ chế này là đặc trưng cho mối quan hệ giữa tôn giáo và kinh tế. Như vậy, tôn giáo cũng được coi là một nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội đối với bất kỳ một tôn giáo, tuy nhiên, không phải tôn giáo nào cũng có sự tương hỗ của kinh tế để phát triển, bởi nó còn phụ thuộc vào từng tôn giáo, từng môi trường, từng xã hội.

Với quan niệm của Islam giáo khi nói về kinh tế học tôn giáo, tác giả Muhammad Akram Khan cho biết: kinh tế học tôn giáo là một ngành khoa học; nó trình bày quan điểm của Islam giáo về tình hình kinh tế của con người. Nền tảng cơ bản của kinh tế học Islam giáo là các kinh sách, đặc biệt là kinh Qur'an, trong đó quy định, định hướng những hành vi kinh tế của con người. Đó là những điều bất khả xâm phạm trong các vấn đề kinh tế đối với cộng đồng Islam giáo. Kinh tế học Islam giáo mang đến một cách tiếp cận mới cho các vấn đề kinh tế của con người, mở ra một nền văn minh công bằng và nhân văn hơn cho con người (Muhammad Akram Khan, 1994, p.29-33). Theo M. A. Khan, nền kinh tế học Islam giáo gồm năm yếu tố cơ bản: kinh Qur'an; Sunnah của Tiên tri; Luật Hồi giáo và Luật học; Lịch sử của người Hồi giáo; và Dữ liệu liên quan đến đời sống kinh tế (Muhammad Akram Khan, 1994, p.49), trong đó, kinh Qur'an là nền tảng vững chắc và căn bản nhất. Ngoài ra, các dữ liệu thực tế của đời sống cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến chính sách kinh tế của Islam giáo. Các nhà kinh tế học đã nghiên cứu điều kiện sống thực tế cùng với những hành vi kinh tế của con người để làm cơ sở xây dựng các chính sách cho nền kinh tế. Kinh tế học Islam giáo có mục đích chuyển đổi các nền kinh tế ngày nay, vốn còn thiếu sót nếu soi theo cốt lõi của quan điểm Islam giáo, trở thành các nền kinh tế Islam giáo thực sự. Vì mục đích này, kinh tế học Islam giáo tập trung vào việc phát triển các chiến lược cho quá trình chuyển đổi. Ở mức độ đó, việc nghiên cứu các điều kiện thực tế của thời đương đại trở nên cần thiết và trên thực tế là một bộ phận cấu thành của kinh tế học Islam giáo. Tuy nhiên, kinh tế học Islam giáo quan tâm chính vẫn là thành tựu và sự duy trì của *falāh*<sup>1</sup> (Muhammad Akram Khan, 1994, p.51-52).

Theo quan niệm “giá trị hợp pháp” của Abd-AlHalim Hifagi, người Ai Cập cho rằng: “lựa chọn chứng minh nét cơ bản của Luật Shariah của Islam. Nó là điều kiện của sự trao trách nhiệm và sự chịu trách nhiệm” (Nguyễn Văn Dũng, 2005, tr.56-67). Vậy, mỗi cá nhân Islam giáo đều có sự lựa chọn hợp lý trong ba quyền đối với của cải, tài sản của mình - quyền tiêu dùng, quyền phân chia của cải theo ý của mình và quyền đầu tư của cải vào các xí nghiệp với mục đích tăng khối lượng của cải đó lên (Nguyễn Văn Dũng, 2005, tr.56-67) và các vấn đề này đều có quan hệ ràng buộc bởi kinh Qur'an qua các điều khoản được ghi trong đó.

Từ những nhận định trên, có thể thấy kinh tế và tôn giáo có mối quan hệ mật thiết và tương hỗ. Trong từng từng điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, các tôn giáo tham gia vào phát triển kinh tế xã hội cũng khác nhau. Đặc biệt, mỗi một tôn giáo đều cho rằng kinh tế và phát triển kinh tế sẽ phụ thuộc phần lớn vào những điều khoản, quy định trong giáo lý, giáo luật, kinh sách của tôn giáo đó, bởi chúng có ảnh hưởng đối với cuộc sống của tín đồ. Bài viết này nghiên cứu các quan niệm về kinh tế được quy định trong kinh Qur'an, từ đó, bước đầu có những nhận xét về sự ảnh hưởng của kinh Qur'an trong đời sống kinh tế của tín đồ, thông qua khảo sát tại cộng đồng Islam giáo ở Hà Nội hiện nay. Qua đó, bài viết xem xét các tín đồ đã nhận thức, vận dụng thế nào về kinh Qur'an trong đời sống kinh tế của họ hay chưa. Đặc biệt, các tín đồ sử dụng nguồn tài chính, tài sản đó như thế nào cho đúng? Việc sử dụng tài sản có giá trị, ý nghĩa hơn là việc kiếm được tài sản như thế nào?

<sup>1</sup> Nghĩa của *falāh* theo tiếng Ả rập là sự thành công, thịnh vượng.

Để thực hiện nghiên cứu này, nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích tài liệu trong việc khảo cứu các đoạn kinh Qur'an có đề cập đến kinh tế. Bài viết cũng sử dụng phương pháp thực địa và phỏng vấn sâu để tìm hiểu xem cộng đồng Islam giáo đã vận dụng những điều răn của Thượng đế trong cuộc sống của mình như thế nào. Trong đó, nhóm tác giả đã phỏng vấn 10 tín đồ tại Thánh đường Al Noor, số 12, Hàng Lược, Hoàn Kiếm, Hà Nội, trong các năm 2020 và 2021, đồng thời, chúng tôi thường xuyên đến Thánh đường này để có thể quan sát được đầy đủ các ngày lễ quan trọng của cộng đồng Islam giáo ở Hà Nội như ngày lễ thứ 6 hàng tuần; lễ Eid Al Fitr (lễ xả chay), đánh dấu sự kết thúc tháng lễ Ramadan; đại lễ Raya Idil Adha... Ngoài ra, nhóm tác giả cũng tham khảo các ý kiến khác nhau đã được khảo cứu trước đó để có cái nhìn toàn diện hơn về cộng đồng Islam giáo ở Hà Nội hiện nay.

## 2. Vấn đề kinh tế trong kinh Qur'an

### 2.1. Giới thiệu sơ lược về kinh Qur'an

Kinh Qur'an bắt nguồn từ tiếng Ả rập là *qara'a* nghĩa là “y, hán đọc” và từ đó có nghĩa là “việc tuyên đọc” hay “một văn bản được đọc ra” và được phiên âm là *Coran, Qur'an* hay *Koran* là bản Thánh kinh, tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ *Qur'an*.

Hiện nay, có 2 bản kinh Qur'an đang lưu hành tại các thánh đường của cộng đồng Islam giáo tại Việt Nam. Một bản do Nhà xuất bản Tôn giáo ấn hành năm 2014, còn một bản do Trung tâm Ấn loát kinh Qur'an Quốc vương Fahad, dưới sự giám sát của Bộ Islam Vụ, phát hành tại Ả rập Xê út năm 2010. Cả hai bản kinh Qur'an đều được dịch từ tiếng Ả rập sang tiếng Việt. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế vào năm 2020, chúng tôi thấy hầu hết các thánh đường của cộng đồng Islam giáo đều dùng cuốn của Trung tâm Ấn loát kinh Qur'an Quốc vương Fahad là chủ yếu, bởi nội dung sát nghĩa hơn. Vậy nên, trong bài viết này, chúng tôi sẽ dùng cuốn *Thiên kinh Qur'an và bản dịch ý nghĩa nội dung bằng Việt ngữ* để dùng làm tài liệu gốc cho việc trích dẫn. Đây là bản kinh song ngữ gồm tiếng Việt và tiếng Ả rập.

Cuốn *Thiên kinh Qur'an và bản dịch ý nghĩa nội dung bằng Việt ngữ* do Trung tâm Ấn loát kinh Qur'an Quốc vương Fahad, phát hành tại Ả rập Xê út, năm 2010, 611 trang, gồm các mục: Lời giới thiệu của Bộ trưởng Bộ Islam Vụ, Auqaf, Da'wah và IrsSalih Salih ibn Abdul Aziz ibn Muhammad al Sheikh; Lời mở đầu; kinh Qur'an và Ý nghĩa nội dung; Tên các nhân vật; Phiên ngữ mẫu tự Ả rập và bảng kê thứ tự các surah (chương). *Thiên kinh Qur'an và bản dịch ý nghĩa nội dung* có 114 chương, nói về các chủ đề khác nhau, từ chương 1 *Khai đề* cho đến chương cuối 114 *Nhân loại*. Với thể văn xuôi gieo vần độc đáo, kinh Qur'an mang tính thiêng liêng, chứ không phải là một tác phẩm bình thường, bởi các lời răn dạy của Thượng đế có giá trị to lớn đối với bất kỳ tín đồ Islam giáo nào trên thế giới. Nội dung kinh Qur'an giúp con người nhận thức về mọi mặt của cuộc sống, từ những vấn đề nhỏ nhất như: ăn uống, cư xử lễ độ, hướng thiện, kinh doanh, buôn bán, trồng trọt..., đến những vấn đề rộng lớn như: sự bình đẳng trong xã hội, bình đẳng giới hay trị quốc... kinh Qur'an đã đưa ra những giải pháp cho các vấn đề phức tạp của cá nhân, gia đình và xã hội.

Để giúp độc giả cũng như các tín đồ người Việt hiểu được những lời hay ý đẹp, rất giá trị trong cuộc sống, nhưng vẫn thấm nhuần được phong cách gốc của tác phẩm, cuốn *Thiên kinh Qur'an và bản dịch ý nghĩa nội dung bằng Việt ngữ* được các dịch giả giữ nguyên gốc những danh từ riêng, như: Allah (đấng Thượng đế), Rabb (đấng tạo hóa, đấng yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, hướng dẫn, đấng chủ tể đang cai quản vũ trụ và muôn loài), sala'h (lễ nguyện), Zaka'h (thuế an sinh giúp đỡ người nghèo)... Do đó, cuốn *Thiên kinh Qur'an và bản dịch ý nghĩa nội dung* phần Việt ngữ diễn dịch ý nghĩa nội dung Kinh là chính, còn nguyên tác kinh Qur'an tiếng Ả rập cũng được in song song với phần tiếng Việt để người đọc, nếu biết tiếng Ả rập, thẩm thấu được những lời hay, ý đẹp, nhưng rất thiết thực của Thượng đế Allah, trong bản gốc.

## 2.2. Một số vấn đề kinh tế được quy định trong kinh Qur'an

Trong kinh Qur'an có nhiều đoạn nhắc đến vấn đề kinh tế, cụ thể là những của cải, tài sản mà người Islam giáo đang sở hữu, hoặc cũng có những vấn đề liên quan đến kinh tế được quy định ở các chương. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi chỉ xin lược nêu một số đoạn cơ bản về kinh tế theo ba nhóm vấn đề chính: 1) Nhóm hoạt động kinh tế trong nội bộ gia đình, như: tiền cưới vợ, quản lý tài sản, chi tiêu trong gia đình; 2) Nhóm hoạt động kinh tế liên quan đến bên ngoài gia đình, như: các công việc làm ăn, kinh doanh; và 3) Nhóm hoạt động kinh tế gắn với từ thiện của cộng đồng Islam giáo.

*Trước hết*, là nhóm vấn đề kinh tế được thể hiện trong đời sống cá nhân, gia đình qua việc tiền cưới vợ và cách quản lý, chi tiêu tài sản trong gia đình. Đầu tiên, tiền đẻ cưới vợ (thách cưới, giống như phong tục của người Việt) là bắt buộc và người phụ nữ có quyền đòi hỏi theo tiêu chuẩn của chính họ, được đề cập tại chương 4 trong đoạn 4 của kinh Qur'an: "...và hãy tặng cho vợ (sáp cưới) tiền cưới bắt buộc (Mahr) của họ. Nhưng nếu họ vui lòng tặng lại một phần nào cho các người, thì hãy hoan hỉ hưởng nó một cách bố ỉch" (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.77). Như vậy, tiền cưới gả mà nam giới (chồng) phải dành tặng cho phụ nữ (vợ) là điều kiện bắt buộc, nếu không, sẽ không lấy được vợ. Đối chiếu với phong tục người Việt là tiền thách cưới (tùy điều kiện hoàn cảnh mà thách cưới), thì nam giới người Việt không nhất thiết phải có tiền mới cưới vợ. Điều này đã nói lên vị trí của phụ nữ Chăm Islam quan trọng như thế nào trong gia đình.

Một trong những tài sản của người phụ nữ trong gia đình có được là phần thừa kế tài sản khi ly dị hay khi bố hoặc chồng chết. Tuy nhiên, phần thừa kế của phụ nữ bằng phân nửa của người nam giới, vì nam giới luôn có trách nhiệm lo về kinh tế trong gia đình, còn phụ nữ chỉ điều hành gia đình. Trong kinh Qur'an quy định rằng một người phụ nữ nghiêm nhiên được kế thừa từ người cha, người chồng, người con và các anh em còn bé của họ, và sự thừa kế này được cân bằng một cách hoàn chỉnh, dựa trên quan hệ và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình sẽ có những tỷ lệ thừa kế khác nhau, được đề cập tại đoạn 12 chương 4: "Và các người sẽ được hưởng phân nửa (1/2) gia tài của các bà vợ để lại nếu không có con. Nhưng nếu có một đứa con, thì các người được hưởng một phần tư (1/4)..., Và các bà vợ sẽ được hưởng một phần tư (1/4) của gia tài nếu các người không có con; nhưng nếu các người có con, thì họ sẽ hưởng một phần tám (1/8) của gia tài mà các người để lại sau khi thực hiện xong những điều ghi trong di chúc và trả hết nợ" (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.79). Điều này thể hiện sự cân bằng hợp lý giữa nhu cầu và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình (Shaeed International, Saudi Arabia, Dohamide Abu Talib, 2014, tr.84-85). Ngoài ra, người Islam có thể làm di tặng (tặng phần di chúc) 1/3 tài sản của mình cho người không được thừa hưởng gia tài theo luật. Điều đó thể hiện tinh thần tương trợ lẫn nhau của người Islam, như là một phương tiện trợ giúp cho người thân khác, hay những người đang khó khăn, cho dù là nam hay nữ. Ngoài ra, người được thừa kế cũng có thể mang phần của mình đi làm các việc thiện và các việc làm tốt theo chọn lựa của họ (Shaeed International, Saudi Arabia, Dohamide Abu Talib, 2014, tr.86), thể hiện tinh thần tương trợ lẫn nhau của cộng đồng Islam trong cuộc sống. Điều này cũng thể hiện một trong năm cột trụ đức tin quan trọng của Islam giáo là BỐ THÍ (hay "làm Zakat fitral", "Zakat của"), khẳng định vai trò của tôn giáo trong đời sống của tín đồ. Đúng như lời Thánh kinh đã dạy trong chương 2 đoạn 195 về cách chi tiêu, quản lý tài sản của cá nhân - phải chi tiêu một cách đúng đắn, không được lãng phí, nhưng cũng không được keo kiệt: "Và hãy chi dùng (tài sản của các người) cho Chính nghĩa của Allah, và chớ cho bàn tay (keo kiệt) của các người xô đẩy các người đến chỗ tự hủy và hãy làm tốt bởi vì quả thật Allah yêu thương những người làm tốt" (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.30).

Trong thế giới Islam, mọi vấn đề luôn được bình đẳng, và theo quan niệm về quyền con người của Saadi - một đại thi hào thông thái người Ba Tư thế kỷ XIII mà tác giả Mahmoud Davari đã phân tích, thì: "quyền bình đẳng thực ra là quyền quan trọng nhất mà Islam giáo đưa tới cho con người và từ góc nhìn của Islam giáo, tất cả mọi người đều bình đẳng và cụ thể nhất là không ai trở nên quan trọng hơn hay vĩ đại hơn ai" (Mahmoud Davari, Vũ Thị Hằng, 2015, tr.25-34). Bởi vậy,

bình đẳng giới luôn được tôn trọng trong cộng đồng Islam giáo, từ đó, người phụ nữ luôn được đảm bảo về các quyền như: quyền trí thức, tôn giáo, xã hội, kinh tế và chính trị, kể cả quyền giáo dục, quyền làm chủ tài sản và sử dụng tài sản đó theo ý riêng mình. Một người phụ nữ Islam có quyền đứng tên thụ hưởng gia tài cũng như quản lý gia tài trong vị thế của người mẹ, người vợ, chị/em và con gái, không ai được tự ý tiêu dùng khi họ không cho phép. Các hoạt động kinh tế của người phụ nữ, như mua, bán, cho mượn, ban tặng phẩm và vật thể chấp, đều có giá trị pháp lý, và hoàn toàn độc lập (Shaeed International, Saudi Arabia, Dohamide Abu Talib, 2014, tr.112-113). Trong chương 4 đoạn 19 của kinh Qur'an đã quy định: "Các người không được phép cưỡng bức vợ để thừa hưởng gia tài của họ, cũng không được nhốt (hành hạ) họ để lấy lại một phần nào tiền cưới (Mahr) mà các người đã tặng cho họ, ngoại trừ trường hợp họ công khai phạm tội thông gian. Ngược lại, hãy sống chung với họ một cách tử tế bởi vì nếu các người ghét họ thì có lẽ các người ghét một (sinh) vật mà Allah đã ban nhiều cái tốt lành" (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.80). Rõ ràng, với những tài sản riêng của người vợ, cho dù là trước hay sau hôn nhân, người chồng đều không có quyền sử dụng khi chưa được cho phép (Hammudah Abdalati, Dohamide Abu Talib, 2009). Như vậy, phụ nữ Chăm Islam có vai trò trong kinh tế gia đình. Ngoài những quyền lợi mà phụ nữ được thừa hưởng, họ còn quán xuyến và giữ kinh tế trong gia đình khi người chồng đi làm ăn. Ở Việt Nam, theo truyền thống mẫu hệ của người Chăm, người chủ gia đình (Pô Sang) - là phụ nữ - sẽ quyết định các việc chi tiêu trong cả tiểu gia đình và đại gia đình). Điều này phần nào làm hạn chế công việc làm ăn, phát triển kinh tế của gia đình, vì khi muốn sử dụng nguồn vốn của gia đình, người chồng phải hỏi ý kiến của người vợ, nên sẽ khó khăn nếu người vợ - chủ gia đình - không đồng tình với công việc kinh doanh đó.

Tiếp theo, là nhóm vấn đề về *kinh tế ở bên ngoài gia đình Islam*: Ở ngoài gia đình, vấn đề kinh tế thể hiện ở kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ, trao đổi hàng hóa, sản xuất, trồng trọt, đi biển..., của người Islam, cụ thể:

Một trong những vấn đề về kinh tế mà người Islam phải cẩn trọng và thực hiện theo lời răn dạy của Thượng đế là việc cho vay nặng lãi. Vì trong kinh Qur'an có cả những lời khuyên như phải đảm bảo tính nhân đạo khi cho vay. Trong chương 2, đoạn 275, kinh quy định rõ: "Những ai ăn (lấy) tiền lời cho vay (Ribā) sẽ không đứng vững trừ phi đứng như một kẻ đã bị Shaytān sờ mó và làm cho điên cuồng. Sờ dĩ như thế là vì họ nói: "Thương mại có khác gì với việc cho vay lấy lãi đâu". Nhưng Allah cho phép buôn bán và cấm cho vay lấy lãi. Bởi thế, ai đã nhận được lệnh cảnh cáo của Allah và ngưng (cho vay lấy lãi) thì sẽ được (Allah) tha thứ về quá khứ của y; và công việc của y sẽ được trình lên cho Allah quyết định. Ngược lại, ai tái phạm thì sẽ là Bạn của Lửa (Hỏa Ngục); trong đó, họ sẽ vào ở đời đời" (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.47). Hoặc chương 2, đoạn 278: "Allah xóa bỏ (định chế) 'Ribā'(cho vay lấy lãi) và lạm phát đạt việc bố thí (Sadaqah); và Allah không thương những kẻ phụ ơn và tội lỗi" (kinh Qur'an, chương 2 đoạn 276, tr.47). Và trong Kinh luôn nhắc nhở người Islam phải có niềm tin vào Thánh Allah và sự trừng trị của Thánh Allah với những kẻ cho vay nặng lãi: "Hỡi những ai có niềm tin! Nếu các người là những người có đức tin thực sự thì hãy sợ Allah và bỏ phần còn lại của tiền lời cho vay" (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.47). Rồi lại nhắc nhở đến sự trừng trị của Allah nếu họ không tin, theo ghi chép tại đoạn 130, chương 3 rằng: "Hỡi những ai có niềm tin! Chớ cho vay lấy lãi (Ribā) gấp đôi hoặc nhiều hơn; ngược lại hãy sợ Allah để may ra các người được thịnh vượng" (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.66).

Bên cạnh việc cấm cho vay nặng lãi, trong chương 2, đoạn 280, của kinh Qur'an còn có những điều khoản nhắc nhở người cho vay không được dồn người vay đến đường cùng, không được "đuối cùng giết tận" mà phải nương tay, gia hạn nếu họ không thể trả đúng hạn: "Và nếu người thiếu nợ lâm vào hoàn cảnh khó khăn, hãy gia hạn cho y cho đến khi y cảm thấy nhẹ gánh lo (trong việc trả nợ); nhưng nếu các người bố thí (tiền nợ) cho họ, thì điều đó tốt nhất cho các người, nếu các người biết" (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.47). Sự tận tụy, rõ ràng, minh bạch trong kinh tế của người Islam rất cần được đề cao, quảng đại, khác hẳn với người Kinh thường là ngại ngần, sợ mất lòng khi cho vay tiền mà không cần viết giấy, thậm chí, cùng chung vốn làm ăn cũng không cần viết

giấy, chỉ đơn thuần là sự tin tưởng của người cho vay vào người vay, niềm tin đó sẽ chiến thắng sự ngờ vực. Trong chương 2, đoạn 282, của kinh Qur'an còn nhắc nhở: việc cho vay cần được viết giấy để tăng tính pháp lý cũng như trách nhiệm của người vay: “Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người giao dịch mượn tiền bạc của nhau trong một thời hạn ấn định, hãy viết nó xuống thành giấy tờ và hãy gọi một người biên chép đến ghi chép những điều kết ước giữa đôi bên một cách vô tư và công bằng; người biên chép không được từ chối viết theo điều mà Allah đã dạy y. Bởi thế, hãy để cho y viết. Và người mắc nợ đọc ra số nợ; y phải sợ Allah, Rabb của y; và y không được bớt một tí nào số nợ của y; nếu người mắc nợ không được sáng suốt (về tinh thần), hoặc yếu ớt hoặc không có khả năng đọc nó thì người giám hộ của ông ta đọc số nợ ấy một cách vô tư và công bằng; hãy gọi hai người đàn ông của các người đến làm chứng; nhưng nếu không có hai người đàn ông thì chọn một người đàn ông và hai người đàn bà của các người đến làm chứng; mục đích là nếu một trong hai nữ nhân chứng đó nhầm lẫn, người nợ sẽ nhắc lại người kia; và những nhân chứng không được từ chối khi được mời. Và chớ ái ngại viết nó thành văn dù số nợ nhỏ hay lớn đến kỳ hạn của nó. Đối với Allah, điều đó công bằng hơn, chính xác hơn khi đưa ra bằng chứng và thích hợp hơn trong việc chặn đứng điều nghi kỵ lẫn nhau; ngoại trừ trường hợp mua bán tại chỗ giữa các người với nhau thì các người không phạm tội nếu không viết thành văn bản và hãy gọi nhân chứng khi các người thương lượng buôn bán. Và chớ hại người biên chép lẫn nhân chứng; nếu các người hại họ thì quả thật đó là một hành động hung ác nơi các người. Và hãy sợ Allah bởi vì Allah dạy các người (làm tốt) và Allah hằng biết mọi việc” (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.48).

Có thể thấy, các quy định trong kinh Qur'an về vấn đề cho vay lãi rất chi tiết, cụ thể từ việc cấm cho vay nặng lãi, đến việc không được dồn ép người vay đến bước đường cùng, và một điều cũng rất văn minh là cho vay cần có minh chứng về việc vay mượn này. Đây là những giá trị đạo đức tôn giáo vô cùng quý báu, đậm chất nhân văn sâu sắc, thể hiện tình yêu thương giữa con người với con người mà Thượng đế Allah đã răn dạy.

Trong sản xuất, kinh doanh hay trồng trọt, người Islam luôn có niềm tin vào Đấng Thiêng mà họ tôn thờ, bởi những lời nhắn nhủ, dạy bảo của Thượng đế Allah sẽ là nguồn động viên tinh thần cho họ vượt qua mọi khó khăn gian khổ để cuối cùng được ăn trái ngọt, trái thơm, những thành quả mà họ hằng mong ước. Tại chương 6, đoạn 141, của kinh Qur'an đã ghi: “Và Ngài (Allah) là Đấng đã cho sản xuất các ngôi vườn có hàng đậu và không có hàng đậu, và chà là, và rẫy trồng đủ loại hoa màu, và trái ô-liu và trái lựu giống nhau (về mặt trái hạt) nhưng khác nhau (về mặt phẩm chất). Hãy ăn trái của chúng khi trái chín nhưng hãy trả phần thuế (hoa lợi) vào ngày gặt hái và chớ phung phí bởi vì Allah không yêu thương những kẻ phung phí” (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.146). Hay tại chương 9, đoạn 121, lại nói “Cũng như món tiền, dù nhỏ hay lớn (ít hay nhiều) mà họ chi dùng (cho Chính - nghĩa của Allah) hoặc như việc băng qua các thung lũng, tất cả đều được ghi công cho họ để Allah dựa vào đó mà tưởng thưởng họ về những việc làm tốt của họ” (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.206). Rõ ràng người Islam rất chăm chỉ, họ luôn vươn lên trong mọi lĩnh vực, trao đổi, kinh doanh. Điều này được Nguyễn Thị Hòa nhận định trong nghiên cứu về con đường thông thương của người Islam như sau: “Trong xã hội xuất hiện tầng lớp người biết buôn bán, biết đi buôn, mà họ gọi là *lao káh* = đi buôn. Những người này đa phần xuất thân từ người trước đây rất thuần thực việc trao đổi hàng hóa. Như vậy, từ *sơ lih*, *sơ doa* - trao đổi, cư dân của các xã hội thị tộc láng giềng này đã biết đến *lao káh* = đi buôn. Và, từ những người đi trao đổi - *mnuih sơ doa sơ lih*, anh ta đã dần trở thành người đi buôn bán - *mnuih laokáh*” (Nguyễn Thị Hòa, 2015, tr.33-39).

Việc dạy bảo phương thức trồng trọt để ép rượu hay dầu cũng đều được dẫn dò kĩ trong kinh Qur'an tại chương 12 đoạn 47 để mọi tín đồ có thể thực hiện theo: “(*Yūsuf*) bảo: “Các người cứ siêng năng trồng trọt suốt bảy năm liền như thường lệ, rồi cất giữ nguyên hạt mùa màng đã gặt ngoại trừ một số ít dùng để ăn và rồi sau thời gian đó sẽ đến một năm mà người dân sẽ được nước mưa dồi dào và trong năm đó người dân sẽ ép (nho và dầu)” (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.241).

Việc kinh doanh, buôn bán, trao đổi hàng hóa..., là những việc làm tạo nguồn kinh tế cho gia đình, xã hội, tuy nhiên, không vì việc đó mà bỏ lỡ việc thực hành tôn giáo. Đối với bất kỳ tín đồ

Islam nào, nếu sao nhãng việc thực hành tôn giáo, sẽ bị Allah trừng phạt. Việc này cũng được nhắc trong kinh tại chương 24 đoạn 37: “Những người mà việc mua bán đổi chác cũng như việc làm ăn kinh doanh không làm xao lãng việc tưởng nhớ Allah, xao lãng việc dâng lễ ‘Salāh’ và trả Zakāh. Họ lo sợ Ngày mà trái tim và cặp mắt của họ sẽ đảo lộn (về việc Allah sẽ phán xét họ)” (Thiên kinh Qur’an, 2010, tr.355).

Cuối cùng, vấn đề kinh tế còn thể hiện ở việc họ bố thí (từ thiện) với người thân trong gia đình, với cộng đồng và ngoài cộng đồng của họ. Việc bố thí, tuy là trách nhiệm, nhưng cũng được quy định rất cụ thể trong kinh Qur’an.

Trong kinh Qur’an, tại chương 2 đoạn 274 có chép: “(Của bố thí là dành) cho người nghèo, những ai vì Chính nghĩa của Allah đã bị hạn chế trong việc đi đây đó trên mặt đất (để tìm kế sinh nhai); những kẻ kém hiểu biết thấy tư cách khiêm tốn của họ tưởng rằng họ đầy đủ không cần gì khác; Người (hỡi Sứ giả!) có thể nhận biết hoàn cảnh của họ qua (những nét đặc biệt) trên gương mặt của họ; họ không trợ trên xin xỏ và quấy rầy thiên hạ. Bởi thế, bất cứ vật tốt nào các người tiêu ra cho họ, chắc chắn Allah biết rõ nó” (Thiên kinh Qur’an, 2010, tr.46). Điều này nói đến lòng tự tôn của những người Islam nghèo khổ và cũng nhắc nhở những người có của bố thí cũng phải biết cách bố thí. Rõ ràng, cách cho quan trọng hơn của cho. Văn hoá này cũng giống với văn hóa Việt Nam nói về lòng tự trọng của con người - “đói cho sạch, rách cho thơm”. Ngoài ra, việc làm từ thiện cũng không cần công khai, hoành tráng, quảng cáo, mà cần sự kín đáo, quan trọng là cái tâm của người làm từ thiện và tấm lòng từ thiện sẽ được Thượng đế Ala biết đến. Kinh Qur’an nhắc đến trong chương 2, đoạn 274: “Những ai chỉ dùng tài sản của họ đêm và ngày (vào việc từ thiện) một cách kín đáo hay công khai, sẽ nhận phần thưởng của họ nơi Rabb (Allah) của họ; họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền” (Thiên kinh Qur’an, 2010, tr.46).

Ngoài việc làm từ thiện (bố thí), trong chương 3, đoạn 180, kinh Qur’an cũng nhắc nhở những ai keo kiệt, chỉ biết giữ khư khư tài sản mà không biết trao gửi yêu thương đến cho những người nghèo khổ, sẽ bị Allah trừng trị: “Và những ai keo kiệt ôm lấy phần thiên lộc mà Allah đã ban cấp chớ nên nghĩ đó là điều tốt cho họ. Không, việc đó chỉ xấu cho họ thôi. Tài sản mà họ hà tiện ôm giữ sẽ sớm được mang ra treo lủng lẳng nơi cổ của họ vào Ngày Phục sinh. Bởi vì di sản của các tầng trời và trái đất đều là Allah cả; và Allah Rất Am tường về những điều các người làm” (Thiên kinh Qur’an, 2010, tr.73).

### 3. Những ảnh hưởng của kinh Qur’an đến đời sống của cộng đồng Islam giáo ở Hà Nội

Là một trong những thành phần tộc người ở Việt Nam, người Chăm theo Islam cũng có những niềm tin và thực hành về Islam giống như các tín đồ Islam khác ở trên thế giới, cũng đọc kinh Qur’an và thực hành năm Đức tin của họ. Hòa trong dòng chảy xã hội Việt Nam, người Chăm Islam cũng có những đóng góp ít nhiều cho nền kinh tế của địa phương - nơi họ định cư nói riêng, và nền kinh tế Việt Nam nói chung.

Thánh đường Al Noor<sup>2</sup>, số 12, Hàng Lược, Hoàn Kiếm, Hà Nội, có một cộng đồng nhỏ Islam giáo thuộc cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam. Các tín đồ ở đó cũng thực hành các giáo lý, giáo luật và làm theo những điều quy định trong kinh Qur’an trong đời sống Đạo và Đời, quan trọng là đặt niềm tin vào nhau, đức độ và chân thành, như lời nhận xét của một tín đồ ở Thánh đường rằng: “...Người Hồi giáo họ giỏi làm kinh tế kinh khủng, họ khuyến khích nhau để làm kinh doanh và kinh doanh thì rất giỏi, họ sẽ làm bất kỳ lĩnh vực nào với sự quyết tâm, đức độ và nghiêm túc trong công việc, chỉ thế thôi” (PVS, nam, tín đồ, 49 tuổi, Hà Nội). Mặc dù số lượng tín đồ không đông, nhưng vào các ngày thứ 6 hàng tuần, Thánh đường Al Noor luôn đông đúc, nhộn nhịp, bởi đó là ngày lễ chính trong đời sống tâm linh của cộng đồng Islam giáo - *ngày thứ 6 linh thiêng*. Đây là lợi thế để phát triển đạo, bởi Thánh đường luôn là điểm đến của rất nhiều tín đồ nước ngoài với

<sup>2</sup> Đây là Thánh đường Islam giáo duy nhất ở miền Bắc được xây dựng từ năm 1890, là nơi sinh hoạt tôn giáo cho các thương gia từ Ấn Độ và Trung Đông đến miền Bắc Việt Nam. Đến khoảng năm 1950, Thánh đường được xây lại trên diện tích chừng 700m<sup>2</sup> và năm 1980 đã được sửa chữa và được gắn tên là Al Noor (nghĩa là “Soi sáng”).

đa dạng ngành nghề khi đến Việt Nam làm việc, công tác hay kinh doanh, buôn bán. Theo lời của một chức sắc ở Thánh đường cho biết: “Đủ hết ngành nghề, không thiếu thứ gì từ cầu thủ cho đến ông quét rác, nhân viên, đại sứ, kinh doanh có hết. Và trong buổi hành lễ thì người ta chỉ nghĩ đến lễ thôi, còn sau hành lễ thì có thể nói chuyện với nhau về gia đình, về chuyện buôn bán...” (PVS, nam, chức sắc, 68 tuổi, Hà Nội). Điều này cũng tạo ra những nguồn lực kinh tế đáng kể cho cộng đồng Islam giáo ở Hà Nội nói riêng và ở Việt Nam nói chung.

Qua khảo sát thực tế tại Thánh đường Al Noor được biết, cộng đồng Islam giáo ở Hà Nội luôn thực hiện các điều răn dạy của Thượng đế Allah trong các sinh hoạt đạo và đời, trong đó có các vấn đề kinh tế. Theo tín đồ thường ngày ở Thánh đường cho biết: “Những ngày thứ Sáu là những ngày họ có cơ hội kinh doanh và, mỗi tuần, thông tin của toàn cầu sẽ được *cập nhật mới nhất* tới Thánh đường, trong tuần, bất cứ một thứ gì, chỗ đó (Thánh đường) cũng là chỗ giao dịch, trao đổi thông tin với nhau,... Những công việc họ làm mang tầm quốc tế nhiều hơn, đầu tư bất động sản, khu du lịch, nông, hải sản... Họ cũng có những hoạt động từ thiện, mục đích cuối cùng của họ là kiếm nhiều tiền để làm từ thiện, chứ không phải là sống xa hoa..., mọi thứ phải cho đi thì mới thỏa được lòng trong tim và mục đích cuối cùng của họ là sự cho đi làm từ thiện” (PVS, nam, tín đồ, 49 tuổi, Hà Nội). Có thể thấy, sự tuân thủ theo lời dạy của Thượng đế Allah trong việc sử dụng tài sản, tài chính của mình kiếm được làm việc thiện là điều mà hầu như tín đồ Islam nào cũng thực hiện theo.

Trong cộng đồng Islam giáo ở Hà Nội, đa số làm nghề kinh doanh, buôn bán, công chức, nghề tự do... Do vậy, việc thực hiện theo những điều mà Thượng đế Allah đã chỉ dạy đối với họ như là kim chỉ nam trong cuộc sống của họ và “người vào đạo thì được cộng đồng giúp đỡ để người ta có cuộc sống đầy đủ hơn để theo đạo này” (PVS, nam, chức sắc, 68 tuổi, Hà Nội), nên đôi khi vì mục đích kinh tế mà họ gia nhập đạo “... cũng có một số người nhập không phải vì chính đạo hay vì yêu đạo mà vì cưới chồng này kia, cứ 50/50, cũng có người vì kinh tế,... Các bạn nam nhập đạo thì 80% là yêu đạo thật, 20% còn lại vì kinh tế” (PVS, nam, tín đồ, 35 tuổi, Hà Nội).

Một ví dụ nữa cho thấy sự phục tùng, tuân theo một cách linh hoạt các điều răn dạy của Thượng đế Allah trong kinh Qur'an để thực hiện trong cuộc sống của tín đồ, là lời chia sẻ của anh Abdulrahman, một tín đồ Islam giáo người Kuwait hiện đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam đã đến Thánh đường Al Noor cầu nguyện. Anh cho biết, việc cầu nguyện nhân ngày Eid Al Fitr, ngày lễ đánh dấu sự kết thúc của tháng nhịn ăn Ramadan, là một trong những lễ quan trọng, vì đó là đức tin mà mỗi tín đồ đều phải thực hành, cũng như giáo dục lại con cái phải tin và thực hành theo. Anh Saad Mohamed, một tín đồ Islam giáo người Ai Cập, cho biết: “Không giống như nhiều nước quy định đàn ông chỉ được lấy một người vợ, đạo Hồi cho phép đàn ông được lấy nhiều vợ, nhưng nhất định phải dành sự quan tâm và điều kiện kinh tế đồng đều cho họ. Trong trường hợp phân chia tài sản, người vợ thứ nhất có tài sản gì thì người vợ thứ hai cũng phải có tài sản tương tự. Tôi là một công chức bình thường và cũng không nghĩ đến chuyện lấy thêm vợ” (Anh Vũ, Ngọc Quỳnh, 2019). Như vậy, có thể thấy rằng kinh tế có vai trò quan trọng trong các lĩnh vực của đời sống của cộng đồng Islam giáo. Ở đó, kinh tế được phân chia bình đẳng.

Một trong những điều tối kỵ trong làm ăn kinh tế là cho vay lấy lãi, hay việc trao đổi hàng hóa bất bình đẳng. Theo tiếng Ả rập, “cho vay lấy lãi” được gọi là “Riba”, và Thượng đế Allah đã răn dạy về việc Riba' rằng: “cho phép buôn bán và cấm cho vay lấy lãi” (Thiên kinh Qur'an, 2010, tr.47). Các cộng đồng Islam trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đều đồng thuận và thống nhất rằng *Riba' là một điều cấm Haram trong Islam* (Abu Zaytune Usman Ibrahim, 2011, tr.5). Một trong những hoạt động thương mại là trao đổi hàng hóa bất bình đẳng cũng bị cấm theo giới luật Islam. Islam quy định hoạt động trao đổi theo dạng hơn kém nhau trên 6 loại hàng hóa (vàng, bạc, lúa mì, lúa mạch, chà là khô và muối) sẽ bị nghiêm cấm. Vì “vàng với vàng, bạc với bạc, lúa mì với lúa mì, lúa mạch với lúa mạch, chà là khô với chà là khô, và muối với muối khi đổi chác thì phải ngang bằng nhau và tay phải trao tay. Do đó, ai thêm hoặc yêu cầu thêm thì quả thật y đã có hành vi Riba', và cả người nhận thêm và người cho thêm đều mang tội như nhau” (Abu Zaytune Usman Ibrahim, 2011, tr.6). Đặc biệt, những tín đồ Islam giáo làm việc trong ngân hàng có cho



vay lãi (Riba') thì nên chuyển công việc phù hợp hoặc chuyển sang ngân hàng của Islam (không có hoạt động Riba') (Abu Zaytune Usman Ibrahim, 2011, tr.13). Bởi "Người Muslim không được phép tham gia các hoạt động Riba' cho nên phải cẩn thận với một số hoạt động của ngân hàng vì ngân hàng như đã nói hầu như mọi hoạt động trong đó đều dưới hình thức Riba', có những hoạt động thể hiện rõ tính Riba' nhưng cũng có một số khó có thể biết được nó được hoạt động dưới hình thức Riba' hay không" (Abu Zaytune Usman Ibrahim, 2011, tr.12).

#### 4. Kết luận

Rõ ràng, vấn đề kinh tế là một trong những vấn đề quan trọng của cuộc sống đối với bất kỳ ai trong bất kỳ xã hội nào. Nhưng, với người Islam lại đặc biệt hơn, bởi từ việc trao đổi hàng hóa cho đến việc kinh doanh, buôn bán hay sản xuất, trồng trọt; từ việc nhỏ chi tiêu như thế nào cho đến việc lớn phải quản lý tài chính ra sao... đều được Thượng đế Allah dạy dỗ, chỉ bảo, nhắc nhở. Mọi quy định trong kinh Qur'an đều dành cho những ai tin tưởng vào Thượng đế Allah, nếu không tin tưởng sẽ không được những lợi lộc mà Thượng đế Allah ban phát. Vấn đề kinh tế hay tài chính, hay của cải của Islam được hiểu một cách đơn giản là nguồn tài sản mà Allah đã ban tặng và việc tìm kiếm tài sản cũng phải bằng con đường hợp pháp (hợp giáo luật Islam), quan trọng là phải có trách nhiệm trong việc chi dùng nguồn tài sản của mình vào các việc thiện, tốt (Abdurrahman Bin Abdul - Karim Asshayhah, Abu Zaytune Usman Ibrahim, 2014, tr.46).

Đối với bất kỳ một tín đồ nào trong cộng đồng Islam giáo, khi đã tin tưởng tuyệt đối vào Thượng đế Allah, họ sẽ thực hiện nghiêm túc những giáo điều mà họ phải thực thi như một nghĩa vụ đức tin. Do đó, việc thực hiện những điều răn dạy về các vấn đề của cuộc sống, trong đó có kinh tế, hay nói đúng hơn là việc kiếm tài sản và sử dụng tài sản của mình đúng mục đích, đúng ý nghĩa sẽ đem lại những trái ngọt mà tín đồ được thụ hưởng từ Thượng đế của mình. Mọi tín đồ Islam giáo đều thực hiện theo đúng những quy định đã được chép trong kinh Qur'an về quản lý tài sản, tìm kiếm tài sản và sử dụng tài sản của bản thân sao cho thật có ý nghĩa và giá trị đối với cộng đồng tôn giáo, với xã hội. Trong cuộc sống cá nhân và gia đình, việc nộp tiền cưới vợ bắt buộc (Mahr), việc kiếm tiền, chi tiêu và cách quản lý tài sản trong gia đình đều có quy định tỉ mỉ, rõ ràng cho mọi thành viên trong gia đình. Theo đó, người đàn ông (chồng, con) sẽ đi kiếm tiền và người phụ nữ (mẹ, chị, em gái) sẽ quản lý và chi tiêu. Tuy nhiên, việc chi tiêu cũng cần phải có sự đồng ý của đàn ông trong gia đình. Điều này thể hiện sự bình đẳng, công bằng trong gia đình Islam giáo. Vấn đề kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ, trao đổi hàng hóa, sản xuất, trồng trọt, đi biển..., của người Islam cũng được quy định rõ ràng từng ngành nghề trong kinh Qur'an, ví dụ, nghề cho vay nặng lãi, cũng như những lời khuyên nhủ về tính nhân đạo của việc cho vay. Hay việc người Islam giáo sẽ sử dụng tài sản của họ vào việc thiện hay bố thí, bởi việc bố thí hay làm *zakàh* là trách nhiệm của mỗi tín đồ, nên cũng được quy định rất cụ thể trong kinh Qur'an.

Nhìn nhận một cách khách quan, các lời dạy trong kinh Qur'an về các lĩnh vực của xã hội, nhất là lĩnh vực kinh tế, có ý nghĩa quan trọng trong đời sống của các tín đồ Islam giáo, rất sát thực và có giá trị đạo đức. Đây như là thước đo đánh giá hành vi của tín đồ, để từ đó có thể điều chỉnh những hành vi ấy. Đó cũng là những điều mà chúng ta nên lựa chọn, học hỏi, nhất là về việc cho vay nặng lãi hay không dồn người vay vào đường cùng, hay việc sử dụng tài sản sao cho đúng mục đích hữu ích, chứ không phải là sử dụng không hữu ích, như có tài sản mà thờ ơ, không biết trợ giúp những người nghèo khổ... Nhiều quy định trong kinh Qur'an toát lên ý nghĩa nhân văn, cần được nhân rộng trong tình hình đạo đức xã hội có phần xuống cấp ở Việt Nam hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

1. Abdurrahman Bin Abdul-Karim Asshayhah, dịch giả Abu ZaytuneUsman Ibrahim (2014), *Chìa khóa để hiểu Islam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
2. Nguyễn Mạnh Cường (2010), *Văn hóa lối sống của người theo Hồi giáo*, Nxb Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.

3. Phan Văn Dốp, Nguyễn Thị Nhung (2006), *Cộng đồng người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ trong quan hệ giới và phát triển*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Dũng, Nguyễn Thị Quế Hương (2019), *Hôn nhân của cộng đồng Chăm Islam ở Tây Ninh*, Kỷ yếu hội thảo Khoa học: “Thực trạng cộng đồng Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam hiện nay”, Viện Nghiên cứu Tôn giáo phối hợp với Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận tổ chức, Ninh Thuận.
5. Nguyễn Văn Dũng (2005), “Một số vấn đề của Islam giáo trong đời sống xã hội hiện đại”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.
6. Nguyễn Đức Đông, Trần Nghĩa Phương dịch (2005), “Nhìn tôn giáo từ góc độ kinh tế”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
7. Hassan Abdul Karim, dịch giả Từ Công Thu (2010), *Tinh thần Islam*, Tài liệu lưu hành nội bộ trong tôn giáo.
8. Phú Văn Hãn (2001), “Cộng đồng Islam Việt Nam - sự hình thành, hòa nhập, giao lưu và phát triển”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
9. Nguyễn Thị Hòa (2015), “Những con đường giao thương từ Cao Nguyên đến ven biển miền Trung trong lịch sử”, Tạp chí *Phát triển Khoa học và Công nghệ*, t.18, số 11.
10. Đỗ Quang Hưng (2019), “Từ mối quan hệ tôn giáo và kinh tế đến kinh tế tôn giáo”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
11. Nguyễn Quang Hưng (2018), “Tôn giáo và kinh tế qua khảo cứu quan niệm của M. Weber và E. F. Schumacher”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.
12. Mahmoud Davari, Vũ Thị Hằng dịch (2015), “Những quyền con người cơ bản trong các tác phẩm của Saadi”, Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, số 3.
13. M.Weber, Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Nghị dịch, (2008), *Nền đạo đức Tin Lành và tinh thần của chủ nghĩa tư bản*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
14. Nguyễn Văn Luận (1974), *Người Chăm Hồi giáo miền Tây Nam phần Việt Nam*, Bộ Văn hóa, Giáo dục và Thanh niên xuất bản, Sài Gòn.
15. Lê Nhâm (2003), “Về cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
16. Đinh Hồng Phúc (2013), “Đạo Cao Đài trong phát triển kinh tế - nhìn từ góc độ giáo lý”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.
17. Bá Trung Phụng (2005), “Cộng đồng người Chăm Islam giáo ở Việt Nam với đời sống xã hội”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
18. Shaeed International, Saudi Arabia, Dohamide Abu Talib biên dịch (2014), *Xóa tan các ngờ vực về Islam*, Nxb Tủ sách tìm hiểu Islam.
19. *Thiên Kinh Qur'an và bản dịch ý nghĩa nội dung bằng Việt ngữ*, Trung tâm Ấn loát Kinh Qur'an Quốc vương Fahad xuất bản 2010, Ả rập Xê út.
20. Tư liệu điền dã của nhóm tác giả năm 2020-2021 tại Thánh đường Al Noor, số 12 Hàng Lược, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
21. Angie Ngoc Tran (2015), *Weaving Life Across Borders: The Cham Muslim Migrants Traversing Vietnam and Malaysia*. In book: *International Migration in Southeast Asia - Continuities and Discontinuities*, Publisher: Springer.
22. Muhammad Akram Khan (1994), *An introduction to islamic economics*, International Institute of Islamic thought and Institute of Polcyl Studies, Pakistan.
23. Abu Zaytune Usman Ibrahim (2011), *Riba' và ngân hàng*, Abu Hisaan Ibnu Ysa kiểm duyệt, IslamHouse.com.
24. Hammudah Abdalati, Dohamide Abu Talib biên dịch (2009), “Islam, đức tin và ứng dụng”, <http://chanlyislam.net/home/quyen-hon-nhan-va-ly-di-trong-islam-353/>, truy cập ngày 28/5/2021.
25. Đỗ Quang Hưng (2018), “Tôn giáo và tăng trưởng kinh tế, phòng chống tham nhũng”, <http://tapchimattran.vn/nghien-cuu/ton-giao-va-tang-truong-kinh-te-phong-chong-tham-nhung-11387.html>, ngày 19/02/2018, truy cập ngày 17/3/2021.
26. Anh Vũ, Ngọc Quỳnh (2019), “Al Noor - Thánh đường Hồi giáo duy nhất giữa lòng Hà Nội”, <https://truyenhinhdulich.vn/van-hoa/al-noor-thanh-duong-hoi-giao-duy-nhat-giua-long-ha-noi-6513.html>, truy cập ngày 30/6/2022.